TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 54/2023/QĐST - VDS.	*Thanh O, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: *Yêu cầu truy nhận cha cho con*)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Phạm Anh Bích**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O: Ông Nguyễn Thọ Thuận- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-VDS ngày 14/12/2023, về việc yêu cầu: *"Yêu cầu truy nhận cha cho con"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 57/2023/QĐST – VDS ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa:

Người yêu cầu: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1986

ĐKHKTT: xóm Sào, xã Đa P, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình

Người bị yêu cầu: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1984

ĐKHK và nơi ở: Thôn Phúc T, xã Tân Ư, huyện Thanh O, Hà Nội

(Tại phiên toà chị H, anh T có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Từ năm 2018, chị Bùi Thị H đã ly thân với người chồng cũ là anh Bùi Văn T1, sinh năm 1985, trú tại xóm Sào, xã Đa P, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình nhưng chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do tình cảm vợ chồng không còn nên đến tháng 6/2023, chị H và anh T1 đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2023QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2023, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T1.

Trong thời gian vẫn còn quan hệ hôn nhân với anh T1, chị H đã bỏ đi vào Bình Dương để làm ăn, buôn bán và quen biết anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984. Sau một thời gian quen biết, hai bên nảy sinh tình cảm, chị và anh T quyết định tiến

tới hôn nhân sau khi chị giải quyết ly hôn xong với anh T1. Đến khoảng tháng 12 năm 2019, chị phát hiện mình mang thai con của anh T chứ không phải của anh T1. Chị đã quyết định sinh em bé và đến ngày 17/8/2020, chị đã sinh cháu Nguyễn V tại Bệnh viện quân y 4, quân đoàn 4 tỉnh Bình Dương. Đến khoảng tháng 4/2021, chị phát hiện mình mang thai đứa con thứ hai của anh T. Đến ngày 20/01/2022, chị đã sinh cháu Nguyễn Triệu V1 tại Bệnh viện quân y 4, quân đoàn 4, tỉnh Bình Dương.

Sau khi có quyết định ly hôn với anh T1, chị và anh T đã đến UBND xã Tân Ư, huyện Thanh O, Hà Nội để đăng ký kết hôn. Để xác định bố đẻ của hai cháu Nguyễn V, sinh ngày 17/8/2020 và cháu Nguyễn Triệu V1, sinh ngày 20/01/2022, chị và anh T đã đến cơ quan giám định ADN để giám định huyết thống Cha-con.

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 3276.1.VCJ/23/ADN ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare kết luận: Nguyễn Hữu T có quan hệ huyết thống Bố - con với Nguyễn V, độ tin cậy > 99,9999%.

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 3276.2.VCJ/23/ADN ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare kết luận: Nguyễn Hữu T có quan hệ huyết thống Bố - con với Nguyễn Triệu V1, độ tin cậy > 99,9999%.

Do vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án xem xét các chứng cứ do chị cung cấp trong hồ sơ để công nhận hai cháy Nguyễn V và Nguyễn Triệu V1 là con của anh Nguyễn Hữu T.

Anh Nguyễn Hữu T xác nhận hai cháu là do chị Bùi Thị H đẻ ra. Năm 2019, anh có gặp gỡ và quen biết chị H, lâu dần hai bên nảy sinh tình cảm với nhau. Kết quả là chị H có thai và đã sinh hai cháu Nguyễn V và Nguyễn Triệu V1. Tại phiên họp, anh T khẳng định cháu Nguyễn V và Nguyễn Triệu V1 là con của anh và chị H.

-Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhất trí với yêu cầu và Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị H.

Các yêu cầu khác: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1].Về tố tụng: Người có quyền lợi liên quan đến yêu cầu của chị Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập đến phiên họp được Tòa án nhân dân huyện Thanh O giải quyết là có căn cứ đúng với quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự cần được chấp nhận.

[2].Về nội dung: Sau khi xem xét đơn yêu cầu của chị Bùi Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ xét thấy: Việc yêu cầu xác định cha cho con của chị H phù hợp với quy định của khoản 10 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội về việc giải quyết Việc dân sự;

Về các yêu cầu khác không có nên không xem xét;

Lệ phí việc dân sự: chị Bùi Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, các Điều 361, 362, 366, 367, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 90, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Căn cứ Quyết định mở phiên họp số: 57/2023/QĐST–VDS ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O;

1. Chấp nhận đơn Yêu cầu: "***Yêu cầu truy nhận cha cho con"***," của chị Bùi Thị H;

2. Xác nhận chị Bùi Thị H sinh con ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo giấy chứng sinh số 6994 cấp ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Cục hậu cần quân đoàn 4, bệnh viện quân y 4 cấp là con chung của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984;

Xác nhận chị Bùi Thị H sinh con ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo giấy chứng sinh số 519 cấp ngày 20 tháng 01 năm 2022 do Cục hậu cần quân đoàn 4, bệnh viện quân y 4 cấp là con chung của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984;

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0020582 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người liên quan và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, TP. Hà Nội có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- UBND xã Tân Ư;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN TIẾN DŨNG